

Số: 2971/TB-UBND

*Than Uyên, ngày 17 tháng 10 năm 2022*

**THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**

**Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực  
hiện dự án: Đường nội đồng sản xuất vùng Chè bản Loọng Co Phày, xã  
Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Than Uyên; điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện Thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3882/QĐ-UBND ngày 31/10/2021 của UBND huyện Than Uyên phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đường nội đồng sản xuất vùng Chè bản Loọng Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc Ban hành Kế hoạch Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đường nội đồng sản xuất vùng Chè bản Loọng Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất; bảng tổng hợp diện tích trích đo khu đất thu hồi và phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất thực hiện dự án: Đường nội đồng sản xuất vùng Chè bản Loọng Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu do Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên và Môi trường thực hiện và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 03/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 254/TTr-TN&MT, ngày 17/10/2022 và đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Công văn số 439/CV-TTPTQĐ ngày 14/10/2022.

Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên thông báo:

1. Thu hồi đất của 08 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: 8.875,4 m<sup>2</sup>.

- Loại đất:

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác:	1.131,5 m <sup>2</sup>
+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác:	3.226,5 m <sup>2</sup>
+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa:	2.971,8 m <sup>2</sup>
+ Đất đồi núi chưa sử dụng:	1.506,5 m <sup>2</sup>
+ Đất bằng chưa sử dụng:	9,2 m <sup>2</sup>
+ Đất giao thông:	29,9 m <sup>2</sup>

*(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)*

- Vị trí khu đất: Tại xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

## **2. Lý do thu hồi đất**

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đường nội đồng sản xuất vùng Chè bản Loọng Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.



### 3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Thực hiện theo Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đường nội đồng sản xuất vùng Chè bản Loọng Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

### 4. Tổ chức thực hiện

4.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải thông báo thu hồi đất trên Trang thông tin điện tử của huyện.

4.2. Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì phối hợp với UBND xã Mường Cang thực hiện một số nội dung sau:

- Gửi thông báo thu hồi đất đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi và tổ chức họp phổ biến, tuyên truyền chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường nội đồng sản xuất vùng Chè bản Loọng Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Tổ chức niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã điểm sinh hoạt chung và trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Phổ biến kế hoạch khảo sát, đo đạc kiểm đếm cho người sử dụng đất trong khu vực dự án và yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất để thực hiện dự án.

4.3. Ủy ban nhân dân xã Mường Cang có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất bị thu hồi, thống kê tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND xã Mường Cang và các hộ gia đình, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như mục 4;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thăng

**BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT - GPMB DỰ ÁN:  
ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG SẢN XUẤT VÙNG CHÈ BẮN LOẠNG CO PHẦY**

(Kèm theo Quyết định số 2971/TB-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Than Uyên)

STT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi mới chia ra các loại đất (m <sup>2</sup> )						Ghi chú			
							Tổng (m <sup>2</sup> )	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHHK)	Đất nghĩa trang, nghĩa địa (NTD)	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS)	Đất bằng chưa sử dụng (BCS)		Đất giao thông (DGT)		
1	Điền Văn Phương	Bản Co Phầy	33	14	NHK	68,8	68,8									
2	Điền Văn Thông	Bản Co Phầy	16	233	BHK	20,8	20,8									
3	Điền Văn Thuý	Bản Co Phầy	36	8	NHK	308,8	308,8									
4	Giàng Văn Lâm	Bản Co Phầy	36	4	NHK	258,3	258,3									
5	Hoàng Văn Niên	Bản Co Phầy	16	146	BHK	35,9	35,9									
6	Lìm Văn Pánh	Bản Co Phầy	33	15	BHK	573,2	573,2									
7	Lìm Văn Pánh	Bản Co Phầy	33	17	BHK	320,2	320,2									
8	Lường Văn Đơn	Bản Co Phầy	33	18	NHK	654,7	654,7									
9	Hà Văn Quyết	Bản Pom Bó	36	3	NHK	641,6	641,6									
10	UBND xã	xã Mường Cang	16	144	BCS	3,7	3,7						3,7			
11	UBND xã	xã Mường Cang	16	173	BHK	181,4	181,4									
12	UBND xã	xã Mường Cang	16	179	BCS	5,5	5,5									
13	UBND xã	xã Mường Cang	33	10	NHK	494,2	494,2									
14	UBND xã	xã Mường Cang	33	23	DCS	1.506,5	1.506,5						1.506,5			
15	UBND xã	xã Mường Cang	36	1	DGT	29,9	29,9									29,9
16	UBND xã	xã Mường Cang	36	2	NHK	800,1	800,1									
17	UBND xã	xã Mường Cang	36	10	NTD	2.971,8	2.971,8						2.971,8			
<b>Tổng tuyển</b>							<b>8.875,4</b>	<b>8.875,4</b>	<b>1.131,5</b>	<b>3.226,5</b>	<b>2.971,8</b>	<b>1.506,5</b>	<b>9,2</b>	<b>29,9</b>	<b>2.971,8</b>	<b>1.506,5</b>

